

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026 CẬP NHẬT

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở đào tạo:** Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng
2. **Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DDY
3. **Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu):** Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), phường Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
4. **Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://smp.udn.vn/>
5. **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:**
 - Điện thoại cố định: 0236.7109.357
 - Điện thoại di động: 0867.000.357
6. **Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:** <https://smp.udn.vn/tuyen-sinh>
Đường dẫn công khai Thông tin tuyển sinh: <https://smp.udn.vn/de-an-tuyen-sinh>
7. **Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo**
 - Đường dẫn công khai Chương trình đào tạo: <https://smp.udn.vn/chuong-trinh-dao-cao>
 - Đường dẫn công khai Đề cương chi tiết học phần: <https://smp.udn.vn/de-cuong-chi-tiet-hoc-phan>
 - Đường dẫn công khai Tình hình việc làm của sinh viên: <https://smp.udn.vn/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien>
 - Đường dẫn công khai các nội dung khác (3 công khai): <https://smp.udn.vn/3-cong-khai-nam-hoc>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. **Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) bao gồm:**

a) Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương và các thí sinh tự do (đã tốt nghiệp THPT các năm trước).

b) Thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học.

1.2. Đối tượng dự tuyển quy định phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào (trừ các đối tượng được quy định tại khoản 2 (điểm a), khoản 4, Điều 8 của Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT);
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh cập nhật

2.1. Năm 2026 Trường Y Dược, ĐHQĐN có 03 phương thức tuyển sinh gồm:

2.1.1. Phương thức 1 (Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT - Mã 100): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 vào tất cả các ngành đào tạo tại Trường.

Đối với phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT và có môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển B08 (Toán, Sinh học, Tiếng Anh) và D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh): Thí sinh có thể dùng điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS cụ thể như sau:

+ Điều kiện: Thí sinh có chứng chỉ IELTS trong thời hạn 02 năm đến ngày 14/7/2026.

+ Mức điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS năm 2026 của Nhà trường được quy định như sau:

Bậc	B1 (bậc 3)	B2 (bậc 4)			C1 (bậc 5)			C2 (bậc 6)	
IELTS	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0	8.5	9.0
Điểm quy đổi môn Tiếng Anh	8.0	8.5	9.0	9.5	10	10	10	10	10

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm hai môn thi tốt nghiệp trong cùng tổ hợp, điểm quy đổi chứng chỉ và điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có).

+ Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.

+ Thí sinh phải đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT theo quy định kèm theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

2.1.2. Phương thức 2 (Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT - Mã 200): Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa trên kết quả học tập cấp THPT. Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT vào các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hóa dược, Tâm lý học (định hướng lâm sàng).

- Cách tính điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả học tập cấp THPT:

Điểm xét tuyển = (Trung bình chung môn A lớp 10, 11, 12 + Trung bình chung môn B lớp 10, 11, 12 + Trung bình chung môn C lớp 10, 11, 12) + Điểm ưu tiên + điểm cộng (nếu có).

Trong đó, môn A, B, C lần lượt là 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 30, lấy hai chữ số thập phân.

2.1.3. Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng - Mã 301): Thí sinh tốt nghiệp THPT.

a) Tuyển thẳng thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành:

- Thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT). Thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của Trường, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành	Số lượng tuyển sinh	Đối tượng xét tuyển
1	Y khoa	10	(1) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán học; Hóa học; Sinh học. Xét giải thuộc các năm: 2024, 2025, 2026. (2) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế các môn Vi sinh; Y sinh và khoa học sức khỏe; Sinh học tế bào và phân tử; Khoa học động vật; Khoa học thực vật; Hóa học; Hóa sinh; Kỹ thuật Y Sinh; Y học chuyên dịch. Xét giải thuộc các năm: 2024, 2025, 2026. (3) Đối tượng được xét tuyển thẳng đáp ứng các yêu cầu tại quy định trong “Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng” ban hành theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Răng-Hàm-Mặt	5	
3	Dược học	5	
4	Hóa dược	5	
5	Điều dưỡng	5	
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	5	
7	Tâm lý học (định hướng lâm sàng)	5	

b) Tuyển thẳng đối với thí sinh người nước ngoài: Chi tiết theo Thông báo tuyển sinh thí sinh người nước ngoài của Đại học Đà Nẵng.

2.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển số lượng nguyện vọng theo quy định tại thông tư 06 /2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo, phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

- Đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển, không phụ thuộc vào tổ hợp xét tuyển.

- Các thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét (thang điểm 30), nhưng không thí sinh nào có điểm xét tuyển (tính cả điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

2.3. Ngưỡng đầu vào

2.3.1. Đối với thí sinh người Việt Nam

- Ngưỡng đầu vào của phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Mức điểm xét tuyển phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQĐN quy định (ĐHQĐN sẽ có thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi

Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề).

- Ngưỡng đầu vào của phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT:

+ Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026: Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với các ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

+ Đối với thí sinh tự do (tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước): Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương).

2.3.2. Đối với thí sinh người nước ngoài

Ngưỡng đầu vào xét tuyển các ngành đào tạo tại Trường đối với thí sinh người nước ngoài được áp dụng tương đương ngưỡng đầu vào dành cho thí sinh xét tuyển đại học khối ngành sức khỏe tại Việt Nam được quy định tại Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Trường sẽ công bố theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

4. Số lượng tuyển sinh

Địa chỉ đào tạo: Trường Y Dược - ĐHĐN, Khu Đô thị Đại học, phường Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh
1	DDY	Y khoa	7720101	Y khoa	220	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08 - Phương thức 3: Tuyển thẳng

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh
2	DDY	Răng-Hàm-Mặt	7720501	Răng-Hàm-Mặt	61	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
3	DDY	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	95	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, A00, D07 - Phương thức 2: Tổ hợp: B00, B08, A00, D07 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
4	DDY	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	52	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, A00, D07 - Phương thức 2: Tổ hợp: B00, B08, A00, D07 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
5	DDY	Dược học	7720201	Dược học	86	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, D07, A00 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
6	DDY	Hóa dược	7720203	Hóa dược	100	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, D07, A00, A01 - Phương thức 2: Tổ hợp B00, B08, D07, A00, A01 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
7	DDY	Tâm lý học (định hướng lâm sàng)	7310401	Tâm lý học	100	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, B03, D01 - Phương thức 2: Tổ hợp B00, B08, B03, D01 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
TỔNG CỘNG					714	

Ghi chú:**- Phương thức:**

- + Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT - Mã 100
- + Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT - Mã 200
- + Phương thức 3: Xét tuyển thẳng - Mã 301

- Tổ hợp môn:

- + B00: Toán, Sinh học, Hóa học
- + B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
- + A00: Toán, Hóa học, Vật lý
- + D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- + A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
- + B03: Toán, Sinh học, Ngữ văn
- + D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

TT	Tên ngành - Chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
1	Y khoa	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08	1. Điểm cộng thấp hơn 2. Thứ tự nguyện vọng
2	Răng-Hàm-Mặt	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08	
3	Điều dưỡng	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07	
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07	
5	Dược học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07	
6	Hóa dược	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh 5. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07 5. A01	

TT	Tên ngành - Chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
7	Tâm lý học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Sinh học + Ngữ văn 4. Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. B03 4. D01	

b. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên (theo quy định của Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT):

- Thí sinh được cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên (khi quy đổi theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Tổng điểm ưu tiên được xác định theo quy chế tuyển sinh.

c. Điểm cộng

Điểm thưởng theo khoản 5, điều 8, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT, mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30, cụ thể:

Đối tượng	Điểm cộng
1. Điểm thưởng dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của định của Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT;	
Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.	3,00
Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.	
Giải Nhất	3,00
Giải Nhì	2,50
Giải Ba	2,00
2. Đối tượng theo điểm b, khoản 5, điều 8 Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT	

Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển	1,50
--	------

d. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Không có

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT.

6.2. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8 Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT):

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Y Dược, ĐHQĐN hoặc gửi chuyển phát nhanh có bảo đảm.

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

+ Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...).

+ Bản sao công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

+ Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).

+ Bản sao công chứng học bạ THPT.

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng bài báo quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng Căn cước/ Căn cước công dân.

- Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00 ngày 19/6/2026.
- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng (Phòng A103), Trường Y Dược, ĐHĐN, Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng, phường Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0867.000.357 - 0236.7.109.357
- * Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng cần đăng kí nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và xác nhận nhập học trong thời gian quy định.

6.3. Xét kết quả học tập cấp THPT

- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Hình thức đăng kí xét tuyển:
 - + Tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.
 - + Riêng đối với thí sinh thí sinh tốt nghiệp THPT chưa có dữ liệu trên hệ thống của Bộ GD&ĐT: Thí sinh bắt buộc nộp file scan minh chứng hồ sơ xét tuyển trên trang tuyển sinh của Trường: <https://smp.udn.vn/tuyen-sinh>
- Nhà trường sẽ kiểm tra hồ sơ minh chứng bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.
- * Lưu ý: Thí sinh khi đăng kí xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT cần cung cấp đầy đủ thông tin trên Hệ thống đặc biệt là thông tin học bạ THPT, kết quả học tập các môn học của 03 năm THPT, thông tin đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) để Trường làm căn cứ tiến hành xét tuyển. Trường hợp thí sinh không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng hiện theo quy định tại phương thức xét tuyển thẳng.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

- Phí xét tuyển các phương thức tuyển sinh vào Trường: thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.
- Phí xét tuyển đối với thí sinh người nước ngoài: theo Thông báo của ĐHĐN.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Nhà trường sẽ xem xét giải quyết mọi trường hợp khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo các quy định hiện hành.

- Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin đăng ký dự tuyển. Nếu phát hiện sai sót, Nhà trường sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

10. Các nội dung khác:

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024					Năm 2025		Ghi chú
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét		
											Phương thức 1	Phương thức 2	
1.	DDY	Y khoa	7720101	Y khoa	- Phương thức 1 - Phương thức 3	110	117	25,55/30	200	201	23,00	-	
2.	DDY	Dược học	7720201	Dược học	- Phương thức 1 - Phương thức 3	45	43	24,45/30	50	79	19,50	-	
3.	DDY	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	50	45	20,65/30	100	86	18,80	24,86	
4.	DDY	Răng-Hàm- Mặt	7720501	Răng-Hàm- Mặt	- Phương thức 1 - Phương thức 3	45	47	25,57/30	50	55	23,23	-	
5.	DDY	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	50	47	22,35/30	50	47	19,85	25,35	
6.	DDY	Hóa dược	7720203	Hóa dược	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	-	-	-	100	62	16,50	23,50	
7.	DDY	Tâm lý học	7310401	Tâm lý học	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	-	-	-	80	74	17,70	24,30	

Ghi chú:

- Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
- Phương thức 3: Xét tuyển thẳng

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Cán bộ tuyển sinh

Nguyễn Thành Nam

SĐT: 0947474369

Email: ntnam@smp.udn.vn

TS.BS. Lê Viết Nho